

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 30/11/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 17%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 50%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 53%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 56%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, riêng khu vực Nam Đồng bằng 10-20mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: - Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn 28,3% so với 15 ngày qua; Tổng lượng dòng chảy đến thấp hơn TBNN 40%. - Mực nước trên sông Cầu và sông Lục Nam biến đổi chậm. Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy ít biến đổi so với kì trước và tổng lượng thấp hơn 24% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 64%. - Nửa đầu tháng 11 dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: - Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều

tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN 25%

- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm nhẹ so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì là 15% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 22%.

- Nửa cuối tháng 11, mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo thấp hơn TBNN cùng kì 9%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, riêng khu vực Nam Nghệ An-Hà Tĩnh TLM: 100-200mm, có nơi cao hơn: Kỳ Anh 296mm, Hương Khê 249mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 11, trên sông ở Hà Tĩnh xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm hơn so với nửa cuối tháng 10, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 49%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 39%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Bắc Nghệ An phổ biến từ 10-20mm; khu vực nam Nghệ An đến Hà Tĩnh 50-100mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Trong cuối đầu tháng 11, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa đầu tháng 11. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 25%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 68% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 15%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-400mm, có nơi cao hơn: Tuyên Hoá (Quảng Bình): 554mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế): 600mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi): 564mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi xuất hiện 01-02 đợt lũ và có dao động vào các ngày 04-07/11 và 12-14/11. Dòng chảy trên các sông được bổ sung và tăng cao trong thời gian trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 73%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 40%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn 48%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phía bắc từ Quảng Bình -Thừa Thiên Huế phổ biến từ 60-120mm, có nơi cao hơn; phía nam 100-200mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 78%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc thấp hơn từ 27-36% so với TBNN.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, riêng Bình Định TLM cao hơn, phổ biến 100-250mm, ngoại trừ Bình Thuận TLM phổ biến 20-50mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Trên sông An Lão (Bình Định) xuất hiện 1 đợt lũ tại An Hòa lên mức 21,92m (<BD1 0,08m) lúc 19h (12/11). Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 53% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 79%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 25%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 56%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 64% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 70-150mm, phía nam thấp hơn.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba ở mức <51% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức <24% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn: An Khê (Gia Lai) 420mm, Bảo Lộc (Lâm Đồng): 316mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần đầu tháng 11, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 2 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình ở trên mức BĐ3; các sông Bắc Tây Nguyên và sông Krông Ana xuất hiện dao động nhỏ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn so với nửa cuối tháng 10, riêng sông Đắk Nông và Krông Ana lưu lượng dòng chảy tăng nhẹ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 91%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 38%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 11, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 89%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 66%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 60-120mm, có nơi cao hơn: Đồng Phú (Bình Phước): 164mm, Mộc Hoá (Long An) 164mm, ...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu tương đương TBNN và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn 6% so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/12/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/11

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	1	-96	5-15	<10-20
Thao	Yên Bái	0	-100	5-15	<5-15
Lô	Tuyên Quang	0	-100	5-15	<5-15
Hồng	Hà Nội	2	-94	5-15	<5-15
Cầu	Gia Bảy	0	-100	5-15	<5-15
Lục Nam	Chũ	1	-98	5-15	<5-15
Mã	Cắm Thủy	11	-56	5-15	<5-15
Cả	Yên Thượng	63	11	20-40	<5-15
La	Hòa Duyệt	249	128	30-70	<10-20
Tả Trạch	Thượng Nhật	600	15	150-250	<15-30
Thu Bồn	Nông Sơn	303	-44	250-350	<15-30
Trà Khúc	Sơn Giang	564	10	200-300	<15-30
Ba	Cung Sơn	107	-58	70-150	<15-30
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	86	-59	20-50	<20-50
ĐăkBlá	KonTum	45	1	10-20	<10-20
Srêpôk	Giang Sơn	63	-8	10-20	<15-30
Tiền	Tân Châu	44	-47	15-30	<20-50
Hậu	Châu Đốc	44	-47	15-30	<20-50

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/11

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	876	<40	816	<25
Thao	Yên Bái	W	612	<17	220	<53
Lô	Tuyên Quang	W	333	<50	278	<56
Cầu	Gia Bảy	W	48	<24	32	<15
Lục Nam	Chũ	W	14	<64	8	<22
Hồng	Hà Nội	W	1803	<18	1503	<9
Mã	Cẩm Thủy	W	394	~ TBNN	298	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	448	< 49	363	< 25
La	Hòa Duyệt	W	443	> 39	298	> 68
Tả Trách	Thượng Nhật	W	109.5	> 73	88.5	> 78
Thu Bồn	Nông Sơn	W	835	< 40	912	< 27
Trà Khúc	Sơn Giang	W	485	< 48	569	< 36
Ba	Củng Sơn	W	254	<79	505	<51
Cái N,T	Đồng Trảng	W	117.2	<25	117.5	<24
ĐăkBlá	KonTum	W	20.1	< 91	18.8	< 89
Srêpôk	Giang Sơn	W	150.7	< 38	84.2	< 66
Tiền	Tân Châu	W			18154	~ TBNN
Hậu	Châu Đốc	W			3377	< 6